TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2023/HSST
Ngày 15/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn và bà Vũ Thị Huyền Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 đối với:

- *Các bị cáo*:

1. Lò Văn L (tên gọi khác: không), sinh năm 1984; nơi cư trú: Bản Nà L, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn P và bà Cà Thị N; vợ: Tòng Thị L, con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/7/2023, đến ngày 13/7/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, có mặt.

2. Lò Văn S (tên gọi khác: không), sinh năm 2000; nơi cư trú: Bản Huổi Đ, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn B và bà Tòng Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 22/9/2021, TAND huyện G, thành phố Hà Nội xử phạt 13 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS (Ngày 02/7/2022, S chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, đã nộp án phí hình sự); tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/7/2023, đến ngày 13/7/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo*: Bà Phạm Thị Nhàn - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Nam; vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Chị Tòng Thị L1, sinh năm 1987, Nơi cư trú: Bản Nà L, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La; có mặt.

+ Anh Lò Văn K, sinh năm 1995, nơi cư trú: Bản Suối L, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Văn Tuyên, chị Phạm Thị Thanh Vân, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân mắc nghiện ma túy nên ngày 27/6/2023, Lò Văn L đi vào rừng mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không xác định được tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy loại Heroine với giá 1.200.000 đồng. Sau đó, L gói số ma túy vừa mua được vào túi nilon đem về nhà mình ở Bản Nà Làng, xã Mường Bám, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La cất giấu với mục đích để bán kiếm lời và sử dụng dần. Chiều ngày 28/6/2023, L điều khiển xe mô tô BKS 15K1 - 028.yy, đem theo số ma túy trên ra đường đón xe ô tô khách chở xuống Hà Nam để xin việc làm và bán ma túy. Sau đó, L đến thuê phòng trọ của gia đình chị Phạm Thị Thanh V, sinh năm 1986, cư trú tại TDP Đ, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Tại đây, L chia nhỏ số ma túy mua được trước đó ra được khoảng 05 gói được bọc bằng túi nilon màu vàng với lượng ma túy nhiều hơn để bán với giá 300.000 đồng/gói và 25 gói được bọc bằng túi nilon màu xanh với lượng ma túy ít hơn để bán với giá 100.000 đồng/gói.

Khoảng 08 giờ ngày 29/6/2023, L một mình điều khiển xe mô tô BKS 15K1 - 029.XX đem theo các gói ma túy đã được chia nhỏ trên đi đến khu vực có các công trình xây dựng trong Khu công nghiệp Đ, thuộc tổ dân phố B, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam với mục đích vừa đi xin việc làm, vừa bán ma túy. Tại đây, L đã bán cho 03 người đàn ông dân tộc Thái không xác định được tên, tuổi địa chỉ mỗi người 01 gói với giá 100.000 đồng/gói, thu 300.000 đồng rồi đem số ma túy còn lại về phòng trọ cất giấu. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Lò Văn S là cháu họ của L đến ở cùng phòng trọ với L để xin việc làm. Thấy L có ma túy bán nên S xin L được bán ma túy cùng, L đồng ý. Sau đó, L lấy các gói ma túy ra và dặn S, gói ma túy bọc bằng túi nilon màu vàng bán với giá 300.000 đồng/gói, gói ma túy bọc bằng túi nilon màu xanh bán với giá 100.000 đồng/gói và chỉ bán cho những người dân tộc đang lao động trong Khu công nghiệp Đ, khi giao dịch mua bán ma túy chỉ nói bằng tiếng dân tộc. Sau đó, L cho các gói ma túy còn lại vào 01 túi nilon màu xanh, để trong nhà vệ sinh và dặn S nếu ai hỏi mua thì vào đó lấy ra mà bán, S đồng ý. Khoảng 09 giờ ngày 03/7/2023, S một mình đem theo túi nilon màu xanh bên trong chứa các gói ma túy đi bộ vào Khu công nghiệp Đ. S bán cho 02 người dân tộc không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể, đang làm công nhân tại đây, mỗi người 03 gói ma túy được bọc bằng túi nilon màu xanh với giá 100.000 đồng/gói, thu được 600.000 đồng rồi đi bộ về phòng trọ cất

số tiền này vào ví của mình. Khoảng 16 giờ cùng ngày, S tiếp tục đem theo số ma túy còn lại đi bộ vào trong Khu công nghiệp Đ, bán cho 01 người dân tộc đã mua ma túy của S buổi sáng hôm đó 02 gói ma túy được bọc bằng túi nilon màu vàng với giá 300.000 đồng/gói, thu 600.000 đồng rồi đem về phòng trọ cất vào ví của mình, cất giấu số ma túy còn lại vào nhà vệ sinh. Chiều tối ngày 03/7/2023, L một mình điều khiển xe mô tô BKS 15K1 - 029.XX, đem theo túi nilon đựng các gói ma túy còn lại đi vào trong Khu công nghiệp Đ, bán cho 01 người đàn ông dân tộc Thái, không xác định được tên, tuổi địa chỉ 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng/gói rồi quay về phòng trọ cất 100.000 đồng vào ví của mình, số ma túy còn lại cất vào nhà vệ sinh. Đến khoảng 09 giờ ngày 04/7/2023, khi L đang ở phòng trọ thì Lò Văn K, sinh năm 1999, cư trú tại bản Suối L1, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên sử dụng điện thoại của mình có số thuê bao 0359828441 gọi vào số điện thoại 0965229542 của L hỏi mua 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. L đồng ý và hẹn đi ra đường trong Khu công nghiệp Đ để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó, L đi vào nhà vệ sinh trong phòng trọ, lấy 01 gói ma túy được bọc bằng túi nilon màu xanh rồi điều khiển xe mô tô BKS 15K1 - 029.XX đem theo gói ma túy đó đi đến bán cho K, thu số tiền 100.000 đồng rồi quay về phòng trọ. Lò Văn K đem gói ma túy mua được của L đến bãi đất trống trong Khu công nghiệp Đ một mình sử dụng hết dưới hình thức hít. Khoảng 10 giờ cùng ngày, K tiếp tục sử dụng điện thoại của mình có số thuê bao 0359828441 gọi vào số điện thoại 0965229542 của L hỏi mua 01 gói ma túy với gía 300.000 đồng, L đồng ý bán và hẹn K đi ra đường trong Khu công nghiệp Đ để giao dịch mua bán ma túy. L vào nhà vệ sinh lấy 01 gói ma túy được bọc bằng túi nilon màu vàng rồi điều khiển xe mô tô BKS 15K1 - 029.XX đến đoạn đường trong Khu công nghiệp Đ, gần vị trí hẹn K thì bị tổ công tác công an thị xã Duy Tiên kiểm tra, phát hiện, bắt giữ, thu giữ toàn bộ các vật chứng có liên quan.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn L, gồm:

Thu trong lòng bàn tay trái Lò Văn L: 01 gói nilon màu vàng, kích thước (1,5x1)cm, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục, bột được niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu "QT 01 – Tang vật thu giữ của Lò Văn L"; 01 điện thoại di động màu đen, loại máy Nokia 105 đã qua sử dụng, số IMEI1: 357705109296676, số IMEI2: 357705109296684, bên trong có lắp 02 sim Viettel được niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu "QT 02 – Điện thoại thu giữ của Lò Văn L";

Thu tại vị trí bắt giữ Lò Văn L: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Wave màu đen BKS 15K1 - 028.yy, SM: VTTyyJL1P52FMH017834, SK: RRKWCH2UMAXG17834.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lò Văn L tại TDP Đ, phường Đ, thị xã D, CSĐT Công an thị xã Duy Tiên thu giữ:

Trên giường ngủ: 01 ví giả da màu đen, bên trong có 01 thẻ căn cước công dân số 0112000007358 mang tên Lò Văn S, số tiền 1.200.000 đồng, được niêm phong

trong phong bì kí hiệu "KX02 – Tiền tạm giữ của Lò Văn S"; 01 ví giả da màu nâu bên trong có 01 chứng minh nhân dân số 050411042 và 01 giấy phép lái xe số 140084008959 mang tên Lò Văn L, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001544 cấp cho chủ xe Phạm Văn O, cấp cho xe biển số đăng ký là 15K1 – 028yy và số tiền 790.000 đồng;

Thu trong gối ở đầu giường số tiền 8.720.000 đồng.

Toàn bộ số tiền thu trong 02 chiếc ví và trong gối nêu trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu "KX02 – Tiền thu giữ".

Thu trên gác xép trong phòng trọ: 01 cân tiểu ly màu đen, trên bề mặt phần đĩa cân có bám dính chất màu trắng dạng bột và 02 dao lam nhãn hiệu CROMA, trên lưỡi dao có bám dính chất màu trắng dạng bột được niêm phong trong phong bì kí hiệu "KX04 – Tang vật thu giữ";

Lò Văn S giao nộp: 01 túi nilon màu xanh, loại túi có kẹp nhựa kích thước khoảng (11 x 7)cm, bên trong có 14 gói nilon nhỏ màu xanh và 01 gói nilon màu vàng, bên trong các gói nilon này đều chứa chất màu trắng dạng cục, bột được niêm phong trong phong bì kí hiệu "KX01 - Tang vật thu giữ của Lò Văn S";

Thu giữ của Lò Văn S: 02 điện thoại di động, gồm 01 điện thoại OPPO màu đen và 01 điện thoại màu đỏ được được niêm phong trong phong bì kí hiệu "KX03 - Điện thoại thu giữ của Lò Văn S";

Tại bản kết luận giám định số 415/KL - KTHS ngày 10/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, kết luận:

Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,300g (Không phẩy ba trăm gam), loại Heroine.

Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,883g (Không phẩy tám trăm tám mươi gam), loại Heroine.

01 cân điện tử màu đen; 02 dao lam nhãn hiệu CROMA trong phong bì ký hiệu KX04 gửi giám định có bám dính ma túy loại loại Heroine.

Tại Bản kết luận định gía tài sản số 62/KL-HĐ ngày 03/10/2023 của hội đồng định gía trong tố tụng hình sự thị xã Duy Tiên kết luậ: Xe mô tô kiểu dáng Wave màu đen, đeo BKS 15K1 - 028.yy, số máy: VTTyyJL1P52FMH017834, số khung: RRKWCH2UMAXG17834, đã qua sử dụng có giá 1.700.000 đồng.

Cáo trạng số 107/CT-VKS-DT ngày 30/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố các bị cáo Lò Văn L, Lò Văn S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều XX Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lò Văn L, Lò Văn S; áp dụng riêng điểm h khoản 1

Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn S, xử phạt: Bị cáo Lò Văn L, Lò Văn S mỗi bị cáo từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về xử lý vật chứng và án phí trong vụ án.

Người bào chữa cho các bị cáo có đơn xin vắng mặt và gửi bài luận cứ: Đề nghị Hội đồng xét xử các bị cáo mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Các bị cáo nhất trí với bài luận cứ và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Tòng Thị L1 đề nghị xin được nhận lại chiếc xe mô tô BKS 15K1 - 029.XX mà bị cáo Lò Văn L đã sử dụng vào việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên: Việc điều tra, xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ chứng minh tội phạm, ban hành các văn bản tố tụng đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ ngày 04/7/2023, Lò Văn L một mình điều khiển xe mô tô BKS 15K1 - 029.XX đem theo 01 gói ma túy, có khối lượng 0,300g, loại Heroine từ phòng trọ của mình ở TDP Đ, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam đến đoạn đường trong Khu công nghiệp Đ thuộc tổ dân phố B, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam để bán cho Lò Văn K với giá 300.000 đồng thì bị tổ công tác Công an thị xã Duy Tiên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ các vật chứng có liên quan.

Điều tra mở rộng vụ án, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên còn xác định được: Ngày 27/6/2023, Lò Văn L đi vào rừng mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không xác định được tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy loại Heroine với giá 1.200.000 đồng, rồi đem xuống phòng trọ của mình ở TDP Đ, phường Đ, thị xã D chia nhỏ ra được khoảng 25 gói ma túy bọc bằng túi nilon màu xanh để bán với giá 100.000 đồng/gói, 05 gói ma túy bọc nilon màu vàng để bán với giá 300.000 đồng/gói. Sau đó, L cùng Lò Văn S đem vào các công trình xây dựng trong Khu công nghiệp Đ bán cho các đối tượng nghiện, cụ thể như sau:

Trong buổi sáng ngày 29/6/2023, tại Khu công nghiệp Đ, Lò Văn L đã bán cho 03 người đàn ông dân tộc Thái (không xác định được tên, tuổi địa chỉ) tại các thời gian, địa điểm khác nhau mỗi người 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng/gói, thu 300.000 đồng.

Chiều tối ngày 03/7/2023, tại Khu công nghiệp Đ, Lò Văn L bán cho 01 người đàn ông dân tộc Thái không xác định được tên, tuổi địa chỉ 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng/gói, thu 100.000 đồng.

Khoảng 09 giờ ngày 04/7/2023, tại Khu công nghiệp Đ, Lò Văn L bán cho Lò Văn K 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng/gói, thu 100.000 đồng;

Trong buổi sáng ngày 03/7/2023, tại Khu công nghiệp Đ, Lò Văn S bán cho 02 người đàn ông dân tộc (không xác định được tên, tuổi địa chỉ) tại các thời gian, địa điểm khác nhau mỗi người 03 gói ma túy với giá 100.000 đồng/gói, thu 600.000 đồng.

Khoảng 16 giờ ngày 03/7/2023, tại Khu công nghiệp Đ, Lò Văn S bán cho 01 người đàn ông dân tộc không xác định được tên, tuổi địa chỉ 02 gói ma túy với giá 300.000 đồng/gói, thu 600.000 đồng.

Tổng khối lượng chất ma túy mà Cơ quan điều tra thu giữ được là 1,183g, loại Heroine.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Lò Văn L, Lò Văn S gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo Lò Văn L, Lò Văn S đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, Lò Văn L là người trực tiếp đi mua ma túy về và chia nhỏ thành các gói ma túy để bán nên giữ vai trò đầu, Lò Văn S giữ vai trò đồng phạm giúp sức.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn L có nhân thân tốt, bị cáo Lò Văn S có nhân thân xấu. Bị cáo Lò Văn S phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lò Văn L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đều thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; bị cáo Lò Văn S thuộc diện hộ nghèo, các bị cáo Lò Văn L, Lò Văn S đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; bị cáo Lò Văn L có ông nội được tặng Huân chương kháng chiến nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ những phân tích và nhận định trên, căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng. Xét đề nghị của Viện kiểm sát xử phạt hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là phù hợp. Vì vậy, HĐXX cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp với thực tế và quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[5] Về hành vi khác, đối tượng khác trong vụ án:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lò Văn L, do không xác định được là ai, ở đâu nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên không có căn cứ để xử lý theo quy định.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lò Văn K, Công an thị xã Duy Tiên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật là đúng pháp luật.

Đối với chị Phạm Thị Thanh Vân cho Lò Văn L thuê phòng trọ từ ngày 28/6/2023, tuy nhiên chị Vân không biết việc L thuê phòng để cất giấu ma túy và bán ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên không có căn cứ để xử lý theo quy định.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô Wave màu đen, đeo BKS 15K1 - 029.XX là tài sản chung của vợ chồng Lò Văn L và chị Tòng Thị L1. Tại phiên toà vợ chồng bị cáo Lò Văn L và chị Tòng Thị L1 đều thừa nhận bị cáo Lò Văn L là người thường xuyên sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện đi lại. Nay bị cáo L đã sử dụng làm phương tiện để đi bán ma tuý nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 03 phong bì niêm phong dán kín số 415/KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam là mẫu vật hoàn trả sau giám định QT01, KX01 và KX04 là vật cấm lưu hành, sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu cho tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại di động màu đen, loại máy Nokia 105 đã qua sử dụng, số IMEI1: 357705109296676, số IMEI2: 357705109296684, bên trong có lắp 02 sim Viettel thu của Lò Văn L, số tiền 1.700.000 đồng trong tổng số 10.710.000 đồng thu giữ của Lò Văn S và Lò Văn L là vật chứng liên quan, sử dụng vào việc phạm tội mà có nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 9.010.000 đồng, 01 ví giả da bên trong có 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lò Văn L là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến tội phạm trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 ví gỉa da màu đen bên trong có 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lò Văn S và 02 điện thoại di động gồm 01 điện thoại OPPO màu đen, 01 điện thoại Vivo màu hồng thu giữ của Lò Văn S là giấy tờ cá nhân, tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều XX Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; riêng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn S.

Tuyên bố: Các bị cáo Lò Văn L, Lò Văn S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt:

Lò Văn L 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2023.

Lò Văn S 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2023.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô Wave màu đen, gắn BKS 15K1 - 029.XX và 01 đăng ký xe mô tô có số 001544; 01 điện thoại di động màu đen, loại máy Nokia 105 và số tiền 1.700.000 đồng.

- Trả lại bị cáo Lò Văn L: số tiền 9.010.000 đồng, 01 ví giả da màu nâu; 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lò Văn L.

- Trả lại bị cáo Lò Văn S: 01 ví giả da màu đen, có 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lò Văn S và 01 điện thoại OPPO màu đen, 01 điện thoại Vivo màu đỏ;

- Tịch thu cho tiêu hủy: 03 phong bì niêm phong đều có số 415/KTHS.

(Đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận giữa Công an thị xã Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 31/10/2023 (riêng số tiền đã được chuyển đến tài khoản của Chi cục Thi hành án dân thị xã Duy Tiên theo ủy nhiệm chi lập ngày 31/10/2023).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội buộc các bị cáo Lò Văn L, Lò Văn S mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;

- Cq CSĐT Công an thị xã Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Cơ quan THAHS thị xã Duy Tiên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Tươi